

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Ông Lê Văn Thủy.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Năng Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim X, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp N T, xã H B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Võ Văn H trình bày: Anh có tự nguyện kết hôn với chị Trần Thị Kim X và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B vào ngày 27/4/2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Võ Trần Chí Huy, sinh ngày: 21/6/2016, giới tính: Nam. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian sau này vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Đến tháng 3/2020 thì vợ chồng anh sống ly thân, nguyên nhân là do chị X bỏ nhà đi. Từ tháng 3/2020 đến nay anh là người trực tiếp nuôi con chung. Chị X có thăm con được 02-03 lần (trước khi nộp đơn), còn từ khi nộp đơn đến nay chị X không có thăm nom con, cũng không gửi tiền nuôi dưỡng con. Nay

anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim X. Về con chung: Anh yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung Võ Trần Chí Huy, sinh ngày: 21/6/2016, giới tính: Nam. Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. *Bị đơn chị Trần Thị Kim X trình bày:* Chị thống nhất theo lời trình bày của anh H về hôn nhân và con chung. Chị thừa nhận có đăng ký kết hôn với anh H theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B vào ngày 27/4/2016. Trong thời gian chung sống vợ chồng có một con chung tên Võ Trần Chí Huy, sinh ngày 21/6/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh và đến tháng 10/2018 thì về ấp N T, xã H B sinh sống. Từ đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ (bán gạo). Đến tháng 9/2020 âm lịch, anh Hiếu đón con về ấp Thi Sơn, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nuôi dưỡng. Chị có đến thăm con 03 lần, hai lần đầu anh H và gia đình cho thăm con, đến lần thứ 3 (ngày 21/01/2021) chị đến thăm con thì gia đình anh H ngăn cản. Từ tháng 01/2021 đến nay chị không có thăm con, nhưng có gửi tiền nhờ cậu 5 mua đồ (trái cây, sữa) gửi cho con khoảng 06 lần. Nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Trần Chí Huy, sinh ngày 21/6/2016 và không yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng luật dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng luật dân sự;

Về nội dung:

- Về hôn nhân: anh Võ Văn H với chị Trần Thị Kim X có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Hôn nhân giữa anh H, chị X có nhiều mâu thuẫn, bất đồng bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh H và chị X đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay không có khả năng đoàn tụ nên anh H yêu cầu ly hôn với chị X là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung:

Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Võ Trần Chí Huy, sinh ngày 21/6/2016. Xét thấy, từ khi anh H và chị X ly thân, anh H là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huy, hiện tại cháu Huy đang đi học tại ấp Thi Sơn, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Bản thân anh H có công việc, thu nhập ổn định nên đảm bảo về đời sống, vật chất tinh thần cho cháu. Cho nên yêu cầu nuôi con của anh H là có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Võ Trần Chí Huy. Xét thấy, chị X mới xin được việc làm, thu nhập chưa ổn định, chị X ở cùng với chủ nhà nên điều kiện, vật chất chưa đảm bảo cuộc sống cho con. Mặc dù không ở chung với

chị X nhưng chị X vẫn có trách nhiệm thăm nom và chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Huy, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Xuyến.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không xem xét;
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: anh Võ Văn H với chị Trần Thị Kim X tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An vào ngày 27/4/2016. Đây là hôn nhân đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh H và chị X phát sinh mâu thuẫn, anh H và chị X đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Tòa án đã tiến hành động viên khuyên giải nhưng anh H và chị X kiên quyết ly hôn. Cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị X không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, cả hai không tìm được giải pháp khắc phục. Anh H và chị X không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H yêu cầu được ly hôn với chị X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: anh Võ Văn H và chị Trần Thị Kim X đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Võ Trần Chí Huy, sinh ngày 21/6/2016. Xét thấy:

[2.1] Anh H là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huy và cháu Huy đang học lớp lá tại Trường mẫu giáo Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (có xác nhận của Hiệu trưởng trường mẫu giáo Tân Thành A). Anh H có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Để đảm bảo về cuộc sống, vật chất tinh thần, sinh hoạt và học tập của cháu Huy nên giao cháu Võ Trần Chí Huy, sinh ngày 21/6/2016 cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Còn chị X mới xin việc làm và thu nhập chưa ổn định, công việc của chị X (giúp việc nhà và giữ trẻ) phải ở cùng với chủ nhà nên điều kiện vật chất chưa đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không có căn cứ để chấp nhận theo yêu cầu nuôi con của chị X.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đề cập đến.

[5] Nhận định của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án:

Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định.
Chị X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Võ Văn H được ly hôn với chị Trần Thị Kim X.
2. Về nuôi con chung: anh Võ Văn H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con Võ Trần Chí Huy, sinh ngày: 21/6/2016, giới tính: Nam (Hiện cháu Huy đang sống với anh H).

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Võ Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005898 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Anh Võ Văn H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Trần Thị Kim X không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Cẩm Nhung